

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022

TỈNH QUẢNG BÌNH

1. Giới thiệu POBI 2022

2. Kết quả khảo sát POBI 2022 tỉnh Quảng Bình

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2022			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 32	9/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 6	XẾP HẠNG 19
ĐIỂM XẾP HẠNG 75,55	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 66,67	ĐIỂM XẾP HẠNG 50
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy tỉnh Quảng Bình đã công bố **ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Quảng Bình đạt **75,55** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **32** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 17 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

Kết quả chấm POBI 2022 tỉnh Quảng Bình phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy	Điểm POBI 2022 quy đổi
-----	-----------------------	---------------------------

	đôi ¹	
A. Trụ cột sự tham gia	400	5,63
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	400	5,63
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022	5364	75,55
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1166	16,42
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1032	14,54
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	350	4,93
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	350	4,93
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	350	4,93
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	350	4,93
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1166	16,42
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	100	1,41
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	700	9,86
2. Tính kịp thời	450	6,34
3. Tính thuận tiện	900	12,68
4. Tính đầy đủ	2748	38,70
5. Tính tin cậy	266	3,75
6. Tính liên tục	300	4,23

¹ Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, HĐND và UBND tỉnh Quảng Bình, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo loại tài liệu và được cập nhật.
- Trang TTĐT của HĐND tỉnh Quảng Bình có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp HĐND.
- Các tài liệu được công khai đều có định dạng excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình đã công khai 9/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Kế hoạch Đầu tư công năm 2023 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2021.
- 2 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số 7 tài liệu ngân sách công khai được chấm điểm kịp thời, có 6 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 6 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022.

- 1 tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Thuyết minh báo cáo không giải thích về ưu tiên cho ít nhất một chính sách chi cụ thể của địa phương, không ưu tiên chi ngân sách cho y tế và an sinh xã hội/trợ cấp xã hội. Biểu số 35 trong báo cáo phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo loại thuế.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 48 trong báo cáo phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo loại thuế.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm, tuy nhiên không có thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm, tuy nhiên không có thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm, tuy nhiên không có thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2022 có kèm theo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số

liệu dự toán được duyệt của cả năm, tuy nhiên không có thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt không kèm theo thuyết minh, phản ánh phản ánh đầy đủ 7 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu số 63 trong báo cáo phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo loại thuế (cụ thể là mục A.I.17 Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết). Biểu số 65 phản ánh đầy đủ 3 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ (mục A thiếu mục nhỏ Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương; mục A.II thiếu mục nhỏ Chi thể dục thể thao).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 57%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 của tỉnh là 31%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 26%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của tỉnh là 96%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2021 của tỉnh là 1%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 13% (tăng 13%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng trong khi thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2021 là -20% (giảm 20%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2023 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo là -6,2% (giảm 6,2%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này giảm trong khi thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với năm 2022 là 34,6% (tăng 34,6%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2023 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là -5,1% (giảm 5,1%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này giảm ít hơn so với mức giảm của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2023 so với năm 2022 (giảm 12,65%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh và Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai liên tục trong 5 năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai liên tục trong 5 năm 2017, 2018, 2019, 2020 và 2021.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Trong số các tài liệu khuyến khích công khai, tất cả các tài liệu đều không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2023, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021 hoặc 2022, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2023-2025 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm 2021-2025.

Sự tham gia của người dân

- Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email vào ngày 11/01/2023, tuy nhiên sau 30 ngày vẫn chưa nhận được phản hồi email từ Sở.
- UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách năm 2023 trình HĐND tỉnh.
- Trên trang TTĐT của UBND tỉnh có đường dẫn tới các loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook).
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022 và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề và báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, nhưng không công khai báo cáo giám sát về ngân sách và biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2023.
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh không có thư mục hỏi đáp. Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục hỏi đáp và có lịch sử hỏi đáp.

- Ngoài việc công khai dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2023 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2022 thì UBND và Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách năm 2023 tới người dân.
- Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có công khai Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2021.